

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày: 12 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Nguyễn Thiện Nhân;
Ông Phan Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn T; Sinh năm: 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Thợ nề; Con ông Nguyễn Thanh Trọng và bà Ngô Thị Trâm; Gia đình có 04 anh em; Tiền án: 01; Tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với bố mẹ tại Thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đến ngày 30/12/2015 có hành vi Cường đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử 01 năm tù, theo Bản án số 37/2016/HSST ngày 23/8/2016.

Ngày 19/11/2019, đã bị Công an xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” mức phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tại Quyết định số 0000696/QĐ-XPHC.

Ngày 31/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 10 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 277/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác.

Bị hại:

- Anh KEOPASEUTH S, sinh ngày 07/11/2003, quốc tịch Lào, Nơi thường trú: Lak8, Mưong Pacheng, Champassak, Lào, đến ở tại: thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Lê Đức P, sinh ngày 21/8/2005. Địa chỉ: thôn Tô Đà 2, xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị D, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn 3, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23/7/2022, Nguyễn T đến trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm của bà Trần Thị Hương tại Thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm của anh KEOPASEUTH SOMCHTH (Quốc tịch Lào) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu gold, 64G, lấy của anh Lê Đức P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu gold, 64 G đem bán cho chị Lê Thị D ở Thôn 3, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết 500.000 đồng, còn 200.000 đồng T đưa cho Nguyễn Văn K (em trai T) mua thuốc lá hút.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương Thủy đã kết luận: 02 điện thoại mà T lấy trộm có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.700.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, có số IMEI của 354384066761669, bản 64G, màn hình bị nứt ở góc trên.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, có số IMEI 352043113084937, bị nứt màn hình ở góc dưới.

+ 200.000 đồng từ anh Nguyễn Văn K.

Về dân sự: Do anh KEOPASEUTH S đã xuất cảnh qua Lào nên Cơ quan điều tra chưa trả lại điện thoại cho những người bị hại.

Các bị hại yêu cầu nhận lại tài sản do T lấy trộm. Chị D yêu cầu bị cáo bồi thường 700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị xử lý vật chứng và giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận: Ngày 23 tháng 7 năm 2022, tại thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn T lấy trộm 01 điện thoại di động của anh KEOPASEUTH S và 01 điện thoại di động của anh Lê Đức P trị giá 2.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý hình sự. Với hành vi nêu trên, Nguyễn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lại cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét cần phải xử nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn T là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 chiếc điện thoại thu giữ được là của bị hại anh KEOPASEUTH S và anh Lê Đức Phú, cần trả lại cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền thu giữ từ anh K là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền bị cáo bán điện thoại cho chị Lê Thị D để lấy số tiền 700.000 đồng tiêu xài cá nhân, cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho chị D.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên trả lại:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, có số IMEI của 354384066761669, bản 64G, màn hình bị nứt ở góc trên cho anh Lê Đức P;

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, có số IMEI 352043113084937, bị nứt màn hình ở góc dưới cho anh KEOPASEUTH SOMCHTH;

Tịch thu sung quỹ số tiền 200.000 đồng (Vật chứng có đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-P2 ngày 15/11/2022; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế)

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015, các Điều 579, Điều 580, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị D số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PC10 CA tỉnh TT-Huế;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Hương Thủy;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi